

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 04/HĐKH ngày 25 tháng 02 năm 2020 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2395/TTr-SNV ngày 17 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT, (VX/Đn). **31**.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh
(ban hành kèm theo Quyết định số **2395/QĐ-UBND** ngày **03 tháng 7 năm 2020**
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội (hoặc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn) của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hội đồng có chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Tư vấn việc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Tư vấn xây dựng, hoạch định và thực hiện các chỉ đạo của Thành ủy; tham gia góp ý các dự thảo chiến lược, chương trình, kế hoạch lãnh đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; đề xuất, đánh giá, xác định các chương trình, đề tài dự án trọng điểm của thành phố trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khoa học xã hội theo yêu cầu của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.
3. Đề xuất và góp ý kiến áp dụng các thành tựu tiên bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển lớn ở thành phố, tư vấn về phương hướng, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao.
4. Lựa chọn và đề xuất khen thưởng các sáng kiến, các đề tài, đề án và các nghiên cứu có giá trị, được triển khai, áp dụng thành công vào sản xuất và đời sống.
5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học trọng điểm thuộc các chương trình đột phá phục vụ phát triển thành phố theo từng giai đoạn.

Điều 3. Hội đồng có các quyền hạn sau:

1. Được các cơ quan chức năng cung cấp tài liệu, thông tin về hoạt động khoa học, kỹ thuật và kinh tế - xã hội của thành phố có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của lãnh đạo thành phố.
2. Được tham khảo các dự án phát triển của thành phố và nghe các cơ quan chức năng trình bày các vấn đề liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Được đảm bảo các điều kiện cần thiết theo quy định của Nhà nước và của thành phố để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng.

4. Được tham dự các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện các chương trình, đề án lớn, trọng điểm của thành phố; các hội thảo khoa học liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thành phố thông minh.

Chương II **CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 4. Thành phần của Hội đồng bao gồm:

1. Ủy viên Hội đồng.
2. Chủ tịch Hội đồng.
3. Phó Chủ tịch Hội đồng.
4. Ủy viên Thư ký Hội đồng.
5. Ban Thường trực Hội đồng gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Thư ký Hội đồng.
6. Văn phòng của Hội Liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật thành phố đồng thời là Văn phòng Hội đồng giúp thực hiện các công việc hành chính của Hội đồng.

Điều 5. Ủy viên Hội đồng:

1. Tiêu chuẩn của ủy viên Hội đồng:
 - a) Có học hàm Phó Giáo sư hoặc học vị Tiến sĩ trở lên (hoặc tương đương), hiểu biết sâu trong lĩnh vực chuyên môn hẹp, hiểu biết rộng về kinh tế, xã hội, văn hóa và con người; có uy tín trong giới trí thức, nhà khoa học của thành phố;
 - b) Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có tâm huyết với sự nghiệp đổi mới, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố công nghiệp, văn minh, hiện đại, nghĩa tình;
 - c) Đảm bảo sức khỏe và thời gian tham gia tất cả các hoạt động của Hội đồng.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên Hội đồng:
 - a) Tham gia đầy đủ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng;
 - b) Nghiên cứu trước các tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại Hội đồng;
 - c) Giữ gìn tài liệu, số liệu theo quy định về bảo mật của Nhà nước;
 - d) Được cung cấp những thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan tới các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng;
 - đ) Kiến nghị thảo luận những vấn đề thuộc phạm vi tư vấn của Hội đồng;

e) Được dành một số thời gian chính quyền để thực hiện những nhiệm vụ của Hội đồng giao. Việc hoàn thành công việc của Hội đồng được ghi nhận như việc hoàn thành kế hoạch công tác cá nhân do đơn vị phân công.

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng:

1. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh là Chủ tịch Hội đồng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

a) Lãnh đạo Hội đồng hoạt động theo các quy định của Quy chế này;

b) Lãnh đạo Ban Thường trực chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết và các vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại các kỳ họp Hội đồng; duyệt các báo cáo, tài liệu trước khi đưa ra thảo luận ở Hội đồng;

c) Thực hiện các chế độ, quy định và đảm bảo các điều kiện cho mọi hoạt động của Hội đồng;

d) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Ban Thường trực và kỳ họp toàn thể Hội đồng.

Điều 7. Phó Chủ tịch Hội đồng:

1. Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện công việc quản lý, điều hành các hoạt động của Hội đồng. Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng đề xuất trong số các ủy viên Hội đồng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, một trong các Phó Chủ tịch Hội đồng sẽ được ủy quyền để điều hành công việc của Hội đồng;

b) Tham gia chuẩn bị chương trình làm việc và các tài liệu có liên quan phục vụ các kỳ họp định kỳ và kỳ họp theo chuyên đề của Hội đồng;

c) Điều hành hoạt động của Văn phòng Hội đồng và bộ phận giúp việc của Hội đồng.

Điều 8. Ủy viên Thư ký Hội đồng:

1. Ủy viên Thư ký Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm trong số các ủy viên Hội đồng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Thư ký Hội đồng:

a) Dự thảo các văn bản của Hội đồng;

b) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng;

c) Chuẩn bị và tổ chức các buổi họp của Hội đồng;

d) Thực hiện các công việc do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 9. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 5 năm. Khi thành lập Hội đồng mới, số thành viên mới bổ sung phải nhiều hơn 20% tổng số thành viên của Hội đồng.

Điều 10. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố là cơ quan thường trực của Hội đồng. Hội đồng sử dụng con dấu của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Hội đồng họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm; khi cần thiết có thể họp bất thường. Hội đồng được sử dụng thời gian chính quyền để tổ chức các kỳ họp Hội đồng.

Điều 12. Ủy viên Thư ký Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị tài liệu về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở Hội đồng và chuyển đến các thành viên Hội đồng trước kỳ họp ít nhất là 07 (bảy) ngày. Tài liệu của các kỳ họp bất thường phải chuyển đến các thành viên của Hội đồng trước kỳ họp ít nhất là 05 (năm) ngày.

Điều 13. Các phiên họp của Hội đồng:

1. Các phiên họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng được tổ chức khi có hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng số ủy viên Hội đồng tham dự.

2. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của đại biểu chính quyền, tổ chức Đảng, các Đoàn thể, đại biểu của một số cơ quan, đơn vị hoặc đại biểu của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp sở - ngành, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc thành phố.

3. Các phiên họp chuyên đề ngoài một số ủy viên Hội đồng sẽ mời thêm các chuyên gia có uy tín tham dự phiên họp, có từ 02 đến 03 ủy viên phản biện. Chủ tịch Hội đồng sẽ ký quyết định thành lập các Hội đồng của các phiên họp chuyên đề.

4. Chỉ có các ủy viên Hội đồng mới có quyền biểu quyết các vấn đề của phiên họp.

Điều 14. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín sẽ do ủy viên Hội đồng quyết định tại phiên họp. Các quyết định của Hội đồng tại phiên họp chỉ có giá trị nếu được hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng số ủy viên Hội đồng được triệu tập nhất trí. Mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của các ủy viên Hội đồng phải được ghi chép đầy đủ bằng văn bản để chuyển cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và quyết định chỉ đạo để Hội đồng nghiên cứu và thảo luận thêm các vấn đề chưa được thống nhất.

Chương IV

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Hội đồng:

Kinh phí hoạt động của Hội đồng gồm các nội dung như sau:

1. Phụ cấp hàng tháng cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên Hội đồng và Ủy viên Thư ký của Hội đồng với mức chi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Chi cho các phiên họp chuyên đề theo quy định.
3. Chi cho hoạt động tư vấn, phản biện khoa học, giám định xã hội, các dự án trọng điểm của thành phố theo quy định.
4. Chi cho thực hiện các đề tài, nhiệm vụ khoa học trọng điểm được Ủy ban nhân dân thành phố giao theo quy định.
5. Các mục chi thường xuyên khác như công tác phí, văn phòng phẩm,... được thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu ngân sách nhà nước.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định và được bố trí trong dự toán của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố có trách nhiệm quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí của Hội đồng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Căn cứ Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác cho các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Hội đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 18. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

